TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2017/DS-ST
Ngày: 01-9-2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhàn;

Bà Ngô Thị Thu Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Ông Đoàn Hữu Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ A – sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Trọng N – sinh năm 1978 (tên thường gọi là C)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Trần Thị Cẩm N – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Trương Minh P – sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Mỹ A, anh N có mặt tại phiên tòa

Chị N, anh P, bà L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2017, các bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A trình bày: Anh Trần Trọng N tên thường gọi là "C hớt tóc" có tham gia chơi 01 dây hụi do bà làm chủ, hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có tất cả 20 phần, anh N tham gia 01 phần. Khi tham gia chơi hụi anh N đóng được 02 kỳ hụi sống, đến kỳ khui hụi thứ 3 thì anh N bỏ thăm hốt hụi với số tiền 12.880.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hụi cho anh N và anh N có viết biên nhận cho bà. Sau khi hốt hụi anh N đóng được 03 kỳ hụi chết với số tiền 3.000.000 đồng. Từ tháng 4/2016 âm lịch cho đến khi hụi mãn vào ngày 15/5/2017 âm lịch, anh N đã không đóng hụi chết cho bà. Hiện nay anh N còn nợ bà 14 kỳ hụi chết với số tiền 14.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu anh N trả cho bà số tiền nợ hụi 14.000.000 đồng, thực hiện trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo biên bản ghi lời khai người làm chứng chị Trần Thị Cẩm N trình bày: Chị có tham gia chơi hụi trong dây hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch do bà Mỹ A làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có tất cả 20 phần, khi tham gia chơi hụi bà Mỹ A có giao danh sách hụi viên cho chị, trong danh sách hụi viên có người tên C hớt tóc tức là anh Trần Trọng N tham gia chơi, trong các kỳ khui hụi chị đã tham gia bỏ thăm hốt hụi và anh N đã hốt ở kỳ khui hụi thứ 3, còn chị hốt hụi ở kỳ khui hụi thứ 7. Việc đóng tiền hụi chết giữa bà Mỹ A và anh N chị hoàn toàn không biết. Hiện nay dây hụi này đã mãn và khi hốt hụi bà Mỹ A đã giao hụi đầy đủ cho chị.

* Theo biên bản ghi lời khai người làm chứng anh Trương Minh P trình bày: Anh có tham gia chơi hụi do bà Mỹ A làm chủ, trong đó có tham gia dây hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có tất cả 20 phần và anh tham gia 01 phần. Khi tham gia chơi hụi anh có đi bỏ thăm hốt hụi hàng tháng, đồng thời bà Mỹ A có giao danh sách hụi viên cho anh nhưng anh không quan tâm đến các hụi viên khác, anh chỉ biết chủ hụi mà thôi. Hàng tháng khi khui hụi, các hụi viên không có đi tham gia bỏ thăm đầy đủ, chỉ có khoảng 10 người đi bỏ thăm, những người còn lại thì gửi bỏ thăm dùm. Trong dây hụi anh tham gia có N tên thường gọi là C hớt tóc tham gia và mấy tháng đầu đi bỏ thăm thì có C tham gia bỏ thăm hốt hụi. Mỗi lần bỏ thăm hốt hụi, anh đều có theo dõi số tiền bỏ thăm hốt. Anh N đã bỏ thăm số tiền 360.000 đồng để hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 3, còn anh hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 9. Còn việc giao nhận tiền hụi và đóng hụi chết giữa bà Mỹ A và anh N thì anh không biết. Dây hụi này hiện nay đã mãn và khi anh hốt hụi bà Mỹ A đã giao đủ tiền hụi cho anh.

* Theo biên bản khi lời khai, người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà có tham gia chơi dây hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch do bà Mỹ A làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, có tất cả 20 phần và bà đã hốt hụi vào kỳ khui hụi đầu tiên. Khi tham gia chơi hụi bà Mỹ A có giao cho bà danh sách hụi viên, bà theo dõi dây hụi này căn cứ trên danh sách hụi viên và bà biết anh N (tức C hớt tóc) đã hốt hụi vào kỳ khui hụi thứ 3. Việc đóng hụi chết giữa bà Mỹ A và anh N bà hoàn toàn không biết.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mỹ A vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi anh N trả số tiền nợ hụi 14.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, bà Mỹ A không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh N thừa nhận anh có tham gia 01 phần hụi trong dây hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch do bà Mỹ A làm chủ và phần hụi anh tham gia anh đã hốt vào kỳ khui hụi thứ 3, anh N thừa nhận hiện nay dây hụi này đã mãn và anh còn nợ bà Mỹ A số tiền đóng hụi chết là 14.000.000 đồng. Nay anh đồng ý trả số tiền trên cho bà Mỹ A nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mỹ A đối với anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Mỹ A khởi kiện đòi anh Trần Trọng N trả số tiền nợ hụi là 14.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ A đòi anh Trần Trọng N trả số tiền nợ hụi 14.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo danh sách hụi viên trong dây hụi khui ngày 15/10/2015 âm lịch có C hớt tóc tức là anh Trần Trọng N tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi hụi anh N đã hốt ở kỳ khui hụi thứ 3 với số tiền là 12.880.000 đồng và anh N có viết biên nhận nhận tiền hụi do bà Mỹ A giao cho anh. Sau khi hốt hụi anh N đã đóng được 03 kỳ hụi chết thì ngưng cho đến khi hụi mãn. Tính từ ngày 15/4/2016 âm lịch đến khi hụi mãn vào ngày 15/5/2017 âm lịch thì anh N không đóng 14 kỳ hụi chết với tổng số tiền 14.000.000 đồng. Khi anh N không đóng hụi chết thì bà Mỹ A phải chàng hụi để giao hụi cho các hụi viên khác. Tại phiên tòa anh N thừa nhận còn nợ bà Mỹ A số tiền đóng hụi chết là 14.000.000 đồng và anh N đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Mỹ A, nhưng anh xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000

đồng cho đến khi trả xong nợ. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh N không đóng hụi chết đã vi phạm nghĩa vụ đóng hụi của hụi viên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Mỹ A đối với anh N là có cơ sở và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Mỹ A đòi anh N trả số tiền nợ hụi là 14.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa bà Mỹ A không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về thời gian trả: Bà Mỹ A yêu cầu anh N trả số tiền trên làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn anh N yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ nhưng bà Mỹ A không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh N không đóng hụi chết nên bà Mỹ A phải chàng hụi để giao hụi cho các hụi viên khác cho đến khi hụi mãn đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mỹ A. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Mỹ A đòi anh N trả số tiền nợ hụi làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Mỹ A đòi anh N trả số tiền trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Trần Trọng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ A đối với anh Trần Trọng N. Buộc anh N có nghĩa vụ trả cho bà Mỹ A số tiền nợ hụi là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Mỹ A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm trả số tiền nêu trên thì anh N phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Án phí: Anh Trần Trọng N phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Hoàn lại bà Nguyễn Thị Mỹ A số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phì bà đã nộp theo biên lai số 38602 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh